TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2018/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 151/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1994

Cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn A với chị Nguyễn Thị Hồng T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hồng T thống nhất trình bày có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01/8/2014 và Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 21/12/2015 đang sống với anh Tuấn A. Anh Tuấn A và chị T thống nhất tự thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01/8/2014 cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tuấn A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 21/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tuấn A, chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hồng T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hồng T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Tuấn A tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền anh Tuấn A đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010812 ngày 05/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên anh Tuấn A được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi